

Số: /2024/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định diện tích đất, vị trí, mục đích của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định diện tích đất, vị trí, mục đích của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 3 Điều 178, khoản 5 Điều 182 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (gọi tắt là Luật đất đai năm 2024) và Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai thuộc tỉnh Phú Thọ và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
2. Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người sử dụng đất nông nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
3. Các đối tượng khác có liên quan đến quản lý, sử dụng đất nông nghiệp.

Điều 3. Diện tích đất sử dụng để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Đối với đất trồng lúa: Người sử dụng đất trồng lúa được sử dụng tối đa 0,05 phần trăm (%) tổng diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng tối đa không quá 500 m² (Năm trăm mét vuông).
2. Đối với đất nông nghiệp còn lại: Cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất nông nghiệp được sử dụng tối đa 0,25 phần trăm (%) tổng diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp nhưng tối đa không quá 150 m² (Một trăm năm mươi mét vuông).

Điều 4. Vị trí, mục đích, điều kiện và yêu cầu về công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp

1. Vị trí công trình

Công trình được xây dựng tại 01 (một) hoặc nhiều vị trí khác nhau trong khu vực đất, nhưng tổng diện tích không vượt quá quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 quy định này. Vị trí xây dựng đảm bảo khoảng cách an toàn, không làm ảnh hưởng đến công trình quan trọng có liên quan đến di tích lịch sử - văn hoá, danh lam - thắng cảnh, an ninh - quốc phòng, điện, giao thông, thủy lợi, đê điều; hạn chế ảnh hưởng đến bảo tồn hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học, cảnh quan môi trường. Không thuộc phạm vi thực hiện dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mục đích sử dụng của công trình

a) Đối với đất trồng lúa: Theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

b) Đối với đất nông nghiệp còn lại: Nhà nghỉ, lán, trại để phục vụ cho người lao động; công trình để bảo quản nông sản, chứa thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc, công cụ và các công trình phụ trợ khác.

3. Điều kiện và yêu cầu về công trình

Công trình được xây dựng phải đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và các điều kiện sau:

a) Khu vực xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp phải thuộc thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và còn thời hạn sử dụng đất.

b) Khu vực đất trồng lúa được phép xây dựng công trình phải đảm bảo tuân thủ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

c) Khi tháo dỡ, di chuyển công trình không làm mất đi điều kiện cần thiết để trở lại sử dụng đất vào mục đích sản xuất nông nghiệp.

d) Việc xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn; kiểm tra, xử lý các trường hợp xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp không đúng quy định.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật thuộc địa bàn quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân, người sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

b) Thực hiện quản lý, kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ theo dõi việc sử dụng diện tích đất để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên địa bàn quản lý theo đúng quyết định này.

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện nếu để xảy ra tình trạng xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp vi phạm pháp luật thuộc địa bàn quản lý.

4. Người sử dụng đất nông nghiệp quy định tại Điều 2 Quyết định này có nhu cầu xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp thì gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xây dựng công trình để theo dõi, giám sát việc xây dựng công trình và sử dụng đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hoạt động xây dựng công trình nêu trên.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, TN1, NN1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn